

# Phát triển đặc khu kinh tế: Kinh nghiệm của một số nước châu Á

NGUYỄN THANH NHÃ\*

**Tóm tắt:** Những đặc khu kinh tế thành công một phần nhờ những đột phá chính sách, hệ thống ưu đãi có trọng tâm, trọng điểm, thể chế vượt trội, trao quyền tự chủ cao, thủ tục hành chính tinh gọn, môi trường đầu tư thông thoáng, cơ sở hạ tầng hiện đại, tập trung phát triển công nghệ cao... Trong khi đó, một số đặc khu kinh tế chưa thành công do tổ chức bộ máy công kênh, ưu đãi dàn trải gây thất thu thuế, chính sách đất đai và chính sách xã hội liên quan thiếu đồng bộ, ảnh hưởng tiêu cực về xã hội - môi trường... Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm thành công và thất bại của một số nước châu Á, từ đó rút ra một số gợi ý cho những quốc gia đi sau.

**Từ khóa:** Đặc khu kinh tế, khu kinh tế tự do, thành công, thất bại.

## 1. Tình hình phát triển đặc khu kinh tế trên thế giới

Mô hình đặc khu kinh tế (ĐKKT) đã có lịch sử phát triển hàng trăm năm với tiền thân là sự hình thành của Cảng tự do ở Italy vào năm 1547 và ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương vào đầu thế kỷ XVIII. Mô hình cảng tự do sau đó được mở rộng trên phạm vi một vùng lãnh thổ, trở thành khu mậu dịch tự do, điển hình là Singapore (năm 1819) và Hồng Kông (năm 1842). Mô hình khu kinh tế hiện đại đầu tiên được thành lập tại Puerto Rico (vùng quốc hải ở phía Đông Bắc biển Caribe thuộc chủ quyền của Mỹ) năm 1942 và dần được nhân rộng tại nhiều quốc gia châu Á như Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Phillippines, Singapore vào cuối thập kỷ 1960. Trong thập niên 1970 -

1980, nhiều quốc gia (bao gồm cả các nước đang phát triển và các nước phát triển) bắt đầu xây dựng những khu công nghệ cao nhằm khuyến khích nghiên cứu và phát triển các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại. Số lượng các ĐKKT tăng nhanh, từ chín ĐKKT tại chín quốc gia vào thập niên 60 của thế kỷ XX lên 4.500 ĐKKT tại 140 quốc gia vào năm 2016, tức là tăng 500 lần trong hơn 50 năm. Tính đến năm 2016, trung bình cứ bốn quốc gia trên thế giới thì có tới ba quốc gia phát triển mô hình ĐKKT<sup>1</sup>. Thống kê của UNCTAD cho thấy toàn cầu hiện có khoảng 5.383 ĐKKT tại 147 quốc gia, trong đó tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển (chiếm tới 88,6%), và con số này được dự báo sẽ còn gia tăng.

\* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

<sup>1</sup> Douglas Zhihua Zeng (2015): *Global Experiences with Special Economic Zones: With a Focus on China and Africa*.



**Bảng 1:** Số lượng ĐKKT trên thế giới năm 2019 (phân theo khu vực)

Khu vực	Số lượng ĐKKT
<b>Các nước phát triển</b>	<b>374</b>
Châu Âu	105
Bắc Mỹ	262
<b>Các nước đang phát triển</b>	<b>4.772</b>
Châu Á	4.046
Châu Phi	237
Các nước Mỹ Latinh và Caribe	486
<b>Các nền kinh tế chuyển đổi</b>	<b>237</b>
Các nước chậm phát triển nhất (LDCs)	173
Các nước đang phát triển không giáp biển (LLDCs)	146
Các quốc đảo nhỏ đang phát triển (SIDS)	33
<b>Toàn cầu</b>	<b>5.383</b>

*Nguồn: UNCTAD, World Investment Report 2019.*

Tùy theo từng quốc gia, khái niệm ĐKKT có thể có những tên gọi khác như khu kinh tế (KKT) tự do, khu thương mại tự do, khu chế xuất, khu đô thị doanh nghiệp... Để làm rõ sự khác biệt giữa các loại hình ĐKKT, Ngân hàng Thế giới (WB) đã lập ra bảng so sánh dưới đây:

**Bảng 2:** Các loại hình đặc khu kinh tế

Loại hình	Mục tiêu	Quy mô	Khu vực phân bố	Lĩnh vực hoạt động	Thị trường mục tiêu
Khu thương mại tự do (FTZ)	Hỗ trợ thương mại	< 50 ha	Cảng nhập cảnh	Nghiệp vụ tái xuất và các hoạt động thương mại có liên quan	Nội địa, tái xuất
Khu chế xuất truyền thống (traditional EPZ)	Sản xuất xuất khẩu	< 100 ha	Không quy định	Sản xuất, chế biến	Chủ yếu là xuất khẩu
Khu chế xuất riêng lẻ (single - unit EPZ)	Sản xuất xuất khẩu	Không quy định tối thiểu	Toàn quốc	Sản xuất, chế biến	Chủ yếu là xuất khẩu
Khu chế xuất hỗn hợp (hybrid EPZ)	Sản xuất xuất khẩu	< 100 ha	Không quy định	Sản xuất, chế biến	Xuất khẩu, nội địa
Cảng tự do/ĐKKT	Phát triển tổng hợp	> 1.000 ha	Không quy định	Đa ngành	Nội địa, xuất khẩu
Khu đô thị doanh nghiệp (UEZ)	Tái sinh đô thị	< 50 ha	Thành thị/nông thôn	Đa ngành	Nội địa

*Nguồn: World Bank (2008): Special Economic Zones: Performance, Lessons Learned, and Implication for Zone Development.*



Dù có nhiều hình thức pháp lý nhưng xét về bản chất, các khu kinh tế này đều có mối liên hệ với nhau và có những đặc trưng chung. Ngân hàng Thế giới (2008) định nghĩa, ĐKKT là “khu vực được phân định ranh giới địa lý, chịu sự quản lý hoặc điều hành bởi một cơ quan độc lập; các doanh nghiệp trong ĐKKT nhận được những lợi ích riêng biệt (miễn thuế, đơn giản hóa thủ tục)<sup>2</sup>. Bộ luật về ĐKKT năm 1980 của Trung Quốc định nghĩa ĐKKT là “những khu vực mà các doanh nghiệp được đối xử ưu đãi hơn các vùng khác về tỷ suất thuế và phạm vi hoạt động nhằm thu hút vốn nước ngoài và công nghệ tiên tiến để phục vụ cho hiện đại hóa”. Điều 23, Luật Khu kinh tế tự do của Hàn Quốc xác định “Khu kinh tế tự do là vùng được phát triển với mục đích cải thiện môi trường kinh doanh cho các công ty có vốn nước ngoài và các điều kiện sinh hoạt cho người nước ngoài.” Tựu trung lại, có thể hiểu ĐKKT là một hình thức tổ chức kinh tế của một vùng lãnh thổ có không gian riêng biệt ở một quốc gia, với những đặc quyền nhất định trong phát triển kinh tế - xã hội, nhằm tạo ra môi trường đặc biệt thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Các ĐKKT được thành lập nhằm hướng tới mục tiêu phát triển ngoại thương, tăng cường giao lưu thương mại quốc tế; thông qua đó đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư, công nghệ kỹ thuật hiện đại, kinh nghiệm và phương thức quản lý tiên tiến. ĐKKT còn được xem là nơi thử nghiệm các cơ chế, chính sách kinh tế mới trước khi mở rộng áp dụng cho toàn bộ các khu vực của nền kinh tế quốc dân; Đặc biệt đối với các nền kinh tế chuyển đổi, từ đóng kín sang mở cửa thị trường - điển hình là Trung Quốc. Để đáp ứng các mục tiêu trên, ĐKKT thường có những đặc điểm nổi bật sau:

*Thứ nhất*, ĐKKT có vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, giàu tiềm năng giao thương

quốc tế. Đơn cử, khi mới xây dựng, ĐKKT Thâm Quyển (Trung Quốc) hay khu kinh tế tự do Incheon (Hàn Quốc) đều là những làng chài nghèo; Nhưng Thâm Quyển lại có lợi thế phía Đông giáp Vịnh Đại Bàng, có cảng nước sâu; phía Tây giáp với cửa sông Châu Giang; phía Nam liền kề Hồng Công - trung tâm tài chính - thương mại quốc tế đồng thời là cảng biển lớn của thế giới; còn Incheon nằm ở bờ biển phía Tây Bắc Hàn Quốc, trong khu vực trung chuyển hàng hải và hàng không quan trọng của Đông Bắc Á, gần với nhiều thành phố quan trọng của Trung Quốc như Bắc Kinh, Thượng Hải.

*Thứ hai*, ĐKKT có cơ chế quản lý đặc thù, cơ quan quản lý được trao quyền tự chủ cao, được phép quyết định hoặc được ủy quyền quyết định những vấn đề mà thông thường phải do cấp cao hơn quyết định.

*Thứ ba*, ĐKKT có môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng. Tại đây, Nhà nước áp dụng hệ thống chính sách ưu đãi đồng bộ về thuế, đất đai, tiền tệ, quy định lao động, đơn giản hóa thủ tục hành chính... tạo điều kiện tối ưu cho các doanh nghiệp nước ngoài.

*Thứ tư*, ĐKKT có cơ sở hạ tầng hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm hệ thống điện - nước, thông tin liên lạc, nhà xưởng, trường học, bệnh viện, xử lý nước thải, chất thải rắn...

Các ĐKKT đã và đang mang lại những lợi ích to lớn cho các nền kinh tế trên thế giới: thu hút hàng nghìn tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài, gia tăng xuất khẩu, khuyến khích các ngành nghề công nghệ hiện đại, tạo ra trên 66 triệu việc làm trực tiếp, góp phần quan trọng thúc đẩy thương mại toàn cầu. Nhiều ĐKKT thành công tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Dubai, Singapore... đã trở thành cực tăng trưởng có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo động lực cho cả nền kinh tế phát triển. Năm 2015, theo thống kê của Ngân hàng Thế giới, các ĐKKT ở Trung Quốc đóng góp 20% GDP cả nước, 45% tổng số vốn đầu tư nước ngoài, 60% tổng lượng hàng hóa

<sup>2</sup> World Bank (2008): *Special Economic Zones: Performance, Lessons Learned, and Implication for Zone Development*.



xuất khẩu, đồng thời tạo ra hơn 30 triệu việc làm<sup>3</sup>. Mô hình ĐKKT góp phần lớn vào việc thay đổi bộ mặt Trung Quốc sau 40 năm cải cách mở cửa - từ một nước thuộc thế giới thứ ba vươn lên thành cường quốc kinh tế đứng thứ hai thế giới. Tương tự, các Khu kinh tế tự do tại Hàn Quốc, với thế mạnh trong các ngành công nghệ thông tin và dịch vụ có giá trị gia tăng cao như hậu cần và tài chính, đã khiến nước này trở thành điểm đến đầu tiên được các nhà đầu tư toàn cầu xem xét khi tìm kiếm cơ hội đầu tư vào châu Á. Theo số liệu đến hết năm 2014, các khu kinh tế tự do của Hàn Quốc thu hút 2.235 doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với tổng vốn đạt 9,96 tỷ USD<sup>4</sup>, trong đó có nhiều tập đoàn đa quốc gia tên tuổi như General Electric, BMW...

Tuy nhiên, bất chấp sự phổ biến và những điển hình thành công như trên, không ít ĐKKT trên thế giới vẫn chưa đạt được kết quả như kỳ vọng về bùng nổ thương mại, tạo việc làm bền vững hay thu nhập xuất khẩu. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, có đến 50% trong số các ĐKKT toàn cầu gặp thất bại do những hạn chế trong chính sách, trải rộng từ Ấn Độ, Mexico đến các quốc gia châu Phi.

## 2. Kinh nghiệm phát triển đặc khu kinh tế của Trung Quốc và Hàn Quốc

### 2.1. Đặc khu kinh tế Thâm Quyển (Trung Quốc)

ĐKKT đầu tiên được thành lập ở Trung Quốc là khu kinh tế Thâm Quyển, được đánh giá là biểu tượng cho quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường hiện đại mang đặc tính của quốc gia này. Các ĐKKT được thành lập về sau ở Trung Quốc đều lấy mô hình thể chế của Thâm Quyển làm nguyên mẫu. Nếu như năm 1979, GDP của Thâm Quyển mới chỉ đạt 196 triệu nhân dân tệ (NDT), đến năm 2017,

GDP đã vượt lên mức 2,24 nghìn tỷ NDT, tăng 2,152 lần với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 22,4%. Chỉ trong hơn ba thập kỷ, Thâm Quyển đã phát triển từ thị trấn nghèo khó thành một trong những siêu đô thị trù phú nhất thế giới nhờ vào hệ thống các chính sách mở cửa mang tính đột phá, sáng tạo như sau:

*Thứ nhất, quyết tâm chính trị cao độ của lãnh đạo cấp cao.*

Vào cuối những năm 1970 của thế kỷ XX, trước hiện trạng nền kinh tế quốc dân lâm vào suy thoái sau thời kỳ dài cô lập với thế giới bên ngoài, Ban lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc, đứng đầu là Đặng Tiểu Bình, đã khởi xướng và kiên định đường lối cải cách, mở cửa. Đặng Tiểu Bình dũng cảm giải phóng tư tưởng: “Nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật, lễ dĩ nhiên cần phải kiên trì phương châm độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh. Nhưng, độc lập tự chủ không phải là đóng cửa tự thủ, tự lực cánh sinh không phải là bài xích một cách mù quáng”<sup>5</sup>. Xuất phát từ quan điểm này, tháng 4/1979, Đảng Cộng sản Trung Quốc đưa ra quyết định trọng đại: Thành lập các ĐKKT, thực hiện kinh tế thị trường, mở cửa đón nhận đầu tư nước ngoài. Ban đầu, việc thành lập ĐKKT vấp phải nhiều phản đối, do định kiến rằng những gì của chủ nghĩa tư bản đều đối lập với chủ nghĩa xã hội. Tháng 1/1984, trong chuyến tuần du miền Nam lần đầu tiên, trực tiếp chứng kiến sự phát triển của Thâm Quyển thể hiện ở tổng giá trị công nông nghiệp tăng gấp mười lần so với thời kỳ trước khi mở đặc khu, Đặng Tiểu Bình mạnh mẽ khẳng định hai điều: *Thứ nhất*, xây dựng ĐKKT là đúng đắn; *Thứ hai*, ĐKKT là một sự thử nghiệm, được phép thất bại, nhưng không cho phép không cải cách. Quyết tâm chính trị của Đặng Tiểu Bình nhận được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân, chấm dứt các cuộc tranh luận về họ “Tu” hay họ “Xã”. Hai

<sup>3</sup>Thu Hường (2018): *ĐKKT: Những mô hình thành công và kinh nghiệm cho Việt Nam*.

<sup>4</sup>Thu Hường (2018): *ĐKKT: Những mô hình thành công và kinh nghiệm cho Việt Nam*.

<sup>5</sup>Douglas Zhizhua Zeng (2015): *China's Special Economic Zones and Industrial Clusters: Success and Challenges*.



tháng sau, Đảng cộng sản Trung Quốc tuyên bố mở cửa 14 đô thị ven biển và đảo Hải Nam. Chính sách mở cửa đối ngoại của Trung Quốc từ thử nghiệm đến đại trà, cuối cùng đã hình thành nên một cục diện mở cửa toàn diện đối với vùng duyên hải.

*Thứ hai, mạnh dạn thực hiện việc phân cấp quản lý.*

Ngày 1/1/1992, Hội nghị lần thứ 26 Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc khóa VII thông qua quyết định trao quyền lập pháp cho Thẩm Quyền. Đây được xem như yếu tố “cởi trói” để ĐKKT tránh khỏi lệ thuộc, chủ động định ra hướng đi lâu dài cho mình. Trên cơ sở tôn trọng pháp luật, không mâu thuẫn với lợi ích toàn cục, chính quyền đặc khu được trao quyền tự chủ rất lớn về mọi mặt, trong đó có quyền lập pháp, hành pháp, cấp giấy phép đầu tư... ĐKKT có ngân sách riêng, hoàn toàn độc lập về tài chính với trung ương và có quyền đề ra những ưu đãi riêng đối với các nhà đầu tư; các xí nghiệp tự quyết định phương thức kinh doanh, quản lý nhân công, điều hành nguồn vốn và tự chịu lỗ lãi. Chính quyền đặc khu cũng là nơi tiếp nhận, giải quyết những khúc mắc của nhà đầu tư theo cơ chế minh bạch “một cửa, một dấu và tại chỗ”. Trên thực tế, Thẩm Quyền đã thực hiện nguyên tắc “cần gấp thì lập pháp trước, thực hiện trước, thử nghiệm trước”. Cho đến năm 2001, Thẩm Quyền ban hành khoảng 300 văn bản pháp luật, trong đó 70% là các văn bản liên quan đến kinh tế và mở cửa thị trường<sup>6</sup>.

*Thứ ba, hoàn thiện hệ thống chính sách ưu đãi*

Lưu ý của Trung Quốc khá đơn giản: Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đặt trên đất Trung Quốc sớm hay muộn sẽ là của Trung Quốc. Trong thu hút đầu tư họ lấy

lợi ích cơ bản và lâu dài làm trọng, tuyệt đối không “tham bát bỏ mâm”. Chính vì vậy mà các chính sách ưu đãi rất rộng rãi, với cam kết nhất quán trong dài hạn, tạo được lòng tin với các nhà đầu tư.

Có thể tổng hợp những ưu đãi về thuế tại ĐKKT trong bảng 3 dưới đây:

Thời hạn miễn - giảm thuế của các xí nghiệp liên doanh nước ngoài là năm năm, của các xí nghiệp 100% vốn nước ngoài là ba năm. Với các xí nghiệp có thời hạn kinh doanh từ mười năm trở lên, thời hạn miễn thuế chung là năm năm theo công thức “2 cộng 3” (miễn thuế hai năm đầu kể từ khi bắt đầu có lãi và được giảm 50% số thuế phải nộp trong ba năm tiếp theo). Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ, thương nghiệp có kỳ miễn giảm thuế là ba năm theo công thức “1 cộng 2”. Trong các ngành đặc biệt khuyến khích đầu tư, doanh nghiệp được miễn thuế năm năm và giảm 50% thuế cho năm năm tiếp theo.

Bên cạnh những ưu đãi về thuế, năm 1986, Thẩm Quyền còn đi tiên phong trong việc cho phép các ngân hàng nước ngoài hoạt động trong ĐKKT, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư. Ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh trên các lĩnh vực cho vay, nhận gửi, chuyển tiền, cấp tín dụng cho các hoạt động xuất nhập khẩu, thanh toán đối ngoại, chiết khấu hối phiếu bằng ngoại tệ, trao đổi ngoại tệ.

Chính sách bảo đảm đầu tư cũng là một điểm sáng: Thẩm Quyền cho phép nhà đầu tư có quyền lựa chọn Tòa án quốc tế để giải quyết tranh chấp thay vì bắt buộc là Tòa án trong nước; đồng thời được yêu cầu bồi thường cho khoản đầu tư bị mất trước một cơ quan có chức năng tài phán trung lập.

<sup>6</sup> Douglas Zhihua Zeng (dd.)



**Bảng 3:** Những ưu đãi về thuế tại ĐKKT Thâm Quyển

Đơn vị: %

Phân loại	Doanh nghiệp ngoài ĐKKT	Doanh nghiệp trong ĐKKT
Thuế thu nhập (TTN) thống nhất	33	15
TTN với doanh nghiệp xuất khẩu trên 70% sản lượng sản xuất ra	15	10
Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	10	0
TTN cho các doanh nghiệp không có cơ sở ở Trung Quốc	20	10

*Nguồn: Tác giả tự tổng hợp.*

#### *Thứ tư, tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng*

Khi bắt đầu xây dựng ĐKKT Thâm Quyển, với xuất phát điểm về hạ tầng gần như bằng không, theo tính toán của các kỹ sư, để có mặt bằng hợp quy cách và đạt tiêu chuẩn quốc tế, với điện nước, đường xá, hải cảng, nhà xưởng... thì cần một khoản đầu tư lên đến 100 triệu (NDT). Trong khi đó, theo chủ trương "Chính phủ chỉ cho chính sách, không cho tiền", Thâm Quyển chỉ được vay 30 triệu NDT từ ngân sách nhà nước, còn lại phải tự tìm cách đa dạng hóa các hình thức huy động vốn. Chính quyền Thâm Quyển đã linh hoạt dùng đất làm tài sản thế chấp để vay tiền các ngân hàng thương mại, và số tiền vay này được bù lại bằng việc thu phí hạ tầng. Thâm Quyển cũng mạnh dạn thử nghiệm phương thức góp vốn dưới dạng cổ phần với đối tác nước ngoài. Năm 1993, chế độ cổ phần xây dựng cảng Diêm Điền - một trong những cụm cảng container hiện đại nhất Trung Quốc ngày nay - được ký kết giữa Thâm Quyển và công ty Lý Gia Thành (Hong Công), với tổng vốn đầu tư là 2,4 tỷ đô la Hong Công, trong đó công ty Lý Gia Thành chiếm giữ 73% tổng số vốn, phần còn lại (27%) là liên doanh giữa một số công ty trong nước và chính quyền Thâm Quyển. Các công ty nước ngoài cũng đầu tư 100% vốn cho các công trình lớn như đường hầm xuyên núi Ngô Đồng nối liền cao tốc Đông - Tây Thâm Quyển, hoặc tuyến tàu điện cao tốc Quảng Châu - Thâm Quyển.

Việc cho phép người nước ngoài đầu tư vào hạ tầng để kinh doanh thu phí là một quyết sách mang tính đột phá. Ngày nay, điều này là hết sức bình thường, nhưng ở vào thời điểm cách đây 30 năm, nó được mô tả là quyết định "kinh thiên động địa" bởi sự nhạy cảm về chính trị.

#### *Thứ năm, cải cách táo bạo trong quản lý đất đai*

Thâm Quyển đã đưa ra nhiều ưu đãi chưa từng có tiền lệ trong việc tiếp cận đất đai và mở rộng quyền của người sử dụng đất tại ĐKKT. Năm 1987, Thâm Quyển là nơi đầu tiên thực hiện công khai đấu giá quyền sử dụng đất, chấm dứt vương quyền của đất đai thuộc sở hữu nhà nước, mở đầu cho thời kỳ thị trường hóa quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thể đem bán, cho thuê, thế chấp hoặc chuyển nhượng. Căn cứ để giao đất, cho thuê đất được xác định trên cơ sở quy hoạch phát triển ĐKKT cũng như nhu cầu và khả năng thực tế của các chủ thể. Nhà đầu tư phải trả cho chính quyền ĐKKT một khoản phí sử dụng tương ứng với thời gian được phê duyệt đầu tư. Thời hạn sử dụng đất tùy thuộc vào mục đích sử dụng, song tối đa không quá 70 năm. Nhờ những cải cách táo bạo, Thâm Quyển đã tạo ra được quỹ đất khổng lồ phục vụ cho phát triển kinh tế. Mặt khác, theo một báo cáo của Ngân hàng Thế giới, trong những năm 1990, 80% ngân sách của chính quyền Thâm Quyển có nguồn gốc từ việc bán và cho thuê đất công, và đây chính là



nguồn kinh phí chủ yếu để xây dựng hạ tầng ở Thâm Quyển<sup>7</sup>.

Một trong những quyết sách ấn tượng khác của Thâm Quyển là việc các hộ nông dân được tự nguyện đóng góp cổ phần bằng đất đai để xây dựng khu công nghiệp, được góp vốn bằng giá trị hoa lợi và tài sản của họ trên đất để hưởng cổ tức của doanh nghiệp, thay cho cách làm thông thường là nhận tiền đền bù. Trung Quốc gọi đây là chính sách “nuôi gà đẻ trứng, không ăn thịt gà”. Công tác di dời dân cư, giải phóng mặt bằng không gặp phải khó khăn, vì các hộ dân được giữ lại một phần mảnh đất của mình để sinh sống và kinh doanh ngay trong khu công nghiệp thông qua mở các cửa hiệu, hoặc xây dựng các khu nhà trọ cho công nhân.

#### *Thứ sáu, đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ cao*

Bước vào những năm 1990, theo đà đi sâu cải cách, Thâm Quyển đã tiến hành cuộc “lột xác” lần thứ hai, chuyển đổi mô hình từ sản xuất công nghiệp truyền thống sang công nghệ cao, chú trọng phát triển năng lực thiết kế, thay vì chỉ chế tạo sản phẩm. Các ngành công nghiệp sử dụng kỹ thuật cao được khuyến khích phát triển bao gồm máy tính, vi mạch điện tử, phần mềm, công nghệ sinh học, vật liệu mới... Chính sự chuyển hướng quyết liệt này đã đảm bảo cho Thâm Quyển không rơi vào bẫy gia công - bẫy giá trị gia tăng thấp, duy trì được tốc độ phát triển kinh tế cao trong thời gian dài, tạo ra thành công liên tục cho đến ngày nay.

Thâm Quyển đẩy mạnh phát triển các trung tâm R&D, thúc đẩy doanh nghiệp quốc tế hóa trong kinh doanh, tăng cường xúc tiến thương mại và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hàng hóa và công nghệ, nỗ lực thu hút các công ty đa quốc gia với dây chuyền công nghệ cao vào các dự án lớn mang tính cốt lõi... Các doanh nghiệp kỹ thuật cao đầu tư tại Thâm Quyển nhận được ưu đãi đặc biệt: Trong hai năm không phải đóng thuế thu nhập; Giảm 50% thuế thu nhập cho tám năm tiếp theo; Các doanh nghiệp mới thành

lập được giảm 50% tiền phí đất; các doanh nghiệp kỹ thuật cao được miễn thuế tài sản trong năm năm... Nhà nước hình thành các quỹ để khuyến khích doanh nghiệp trong nước tham gia vào các ngành công nghệ cao, đặc biệt khuyến khích các sinh viên học tập từ nước ngoài về làm việc tại Thâm Quyển. Thành phố trợ cấp 5 triệu NDT cho mỗi trung tâm nghiên cứu bằng tiền của trung ương và 3 triệu NDT tiền của thành phố; mỗi tiến sĩ được trợ cấp 50.000 NDT/năm khi làm việc ở các trung tâm nghiên cứu cấp doanh nghiệp đào tạo kỹ thuật. Các chuyên gia và nhà khoa học tại Thâm Quyển có thể được thanh toán các đề tài lên đến 920.000 USD, chính quyền Thâm Quyển cũng đang lên kế hoạch xây dựng hơn 10.000 căn hộ làm nơi lưu trú cho các chuyên gia<sup>8</sup>. Đặc biệt, Thâm Quyển đã tạo nên một hệ thống công nghệ sáng tạo gắn với cơ chế hợp tác nhiều mặt giữa học tập, nghiên cứu và sản xuất. Viện Nghiên cứu Đại học Thanh Hoa tại Thâm Quyển được cho là cơ quan nghiên cứu khoa học kiểu mới đầu tiên của Trung Quốc. Viện nghiên cứu này có cơ chế đột phá, là đơn vị sự nghiệp quản lý theo mô hình doanh nghiệp, tự chủ về nhân lực và tài chính, hiện đã liên kết phát triển hơn 1.500 vườn ươm doanh nghiệp công nghệ, trong đó 21 công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Đến năm 2017, tỷ lệ đầu tư vào nghiên cứu phát triển toàn xã hội của Thâm Quyển chiếm 4,13% GDP, bao gồm 20.400 bằng sáng chế quốc tế PCT, chiếm 43,1% toàn Trung Quốc, 14 năm liên tiếp là lá cờ đầu trong bảng xếp hạng các thành phố phát triển sáng tạo của Trung Quốc<sup>9</sup>.

Tuy nhiên, ĐKKT Thâm Quyển cũng tồn tại một số hạn chế như sự phát triển bất cân đối giữa các vùng do hệ thống chính sách ưu đãi gây ra; Tỷ lệ tội phạm gia tăng, đặc biệt là tội phạm tham nhũng, ma túy, buôn lậu, trốn thuế, hiện tượng các đơn vị trong đặc khu nhập hàng miễn thuế bán vào nội địa kiếm lời, các cơ sở

<sup>8</sup> UN Habitat (đd.)

<sup>9</sup> Đinh Ngọc Linh (2018): *Phát triển ĐKKT: Kinh nghiệm của Trung Quốc và một số gợi ý cho Việt Nam*.

<sup>7</sup> Shenzhen statistical yearbook 2017



nội địa móc ngoặc với doanh nghiệp trong đặc khu để tuồn hàng xấu vào trong nước... làm rối loạn thị trường, phá hoại sản xuất. Sự thịnh vượng của Thâm Quyển còn được tạo ra bằng tình trạng bóc lột lao động tràn lan. Theo một điều tra năm 2003, ít nhất một nửa số công ty ở Thâm Quyển nợ lương nhân viên và ít nhất 1/3 công nhân Trung Quốc nhận lương ít hơn mức lương tối thiểu. Tỷ lệ lao động bỏ việc là trên 10%. Chỉ tính riêng năm 2006, giới công nhân ở Thâm Quyển đã tiến hành hơn 10.000 cuộc đình công dù không có công đoàn độc lập nào<sup>10</sup>. Năm 2017, hàng trăm công nhân tham gia phong trào đòi tiền đền bù vì mắc chứng bệnh bụi phổi silic do sử dụng máy khoan khí nén cực kỳ nguy hiểm để xây dựng những tòa nhà chọc trời ở Thâm Quyển trong nhiều năm liền<sup>11</sup>. Bên cạnh đó, diện tích của ĐKKT không ngừng được mở rộng đồng nghĩa với sự thu hẹp của diện tích đất canh tác. Từ năm 1990 trở lại đây, bình quân mỗi năm Trung Quốc mất đi 10 triệu mẫu đất canh tác: 60,8% đất canh tác hiện có bị xói mòn, nhiễm mặn, ô nhiễm nặng bởi các chất phế thải công nghiệp, phân hoá học, thuốc trừ sâu. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, chi phí môi trường tại Trung Quốc chiếm tới khoảng 8% GDP và nhiều hệ lụy vẫn còn tiếp diễn<sup>12</sup>.

## 2.2. Khu kinh tế tự do Incheon (Hàn Quốc)

Các KKT tự do được thành lập tại Hàn Quốc từ năm 2003 với mục tiêu trở thành đầu mối của thế giới về kinh doanh, logistics và công nghệ cao. Đây được coi là một đột phá về chính sách của Hàn Quốc trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính châu Á những năm 1997 - 1998. Hiện nay, Hàn Quốc có tám KKT tự do với môi trường đầu tư liên tục được cải thiện; tất cả những quy định liên quan đến đầu tư kinh doanh đều được điều

chỉnh phù hợp với tiêu chuẩn toàn cầu. Các bộ luật tài chính được soạn thảo mang tính cạnh tranh với những luật đã có ở các nước phát triển. Để tận dụng lợi thế đặc trưng của mỗi KKT và tránh cạnh tranh lẫn nhau, mỗi khu vực được quy hoạch rõ ràng với những chức năng, nhiệm vụ riêng biệt:

Ủy ban Phát triển khu kinh tế trực thuộc Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Công Thương và Năng lượng đứng đầu, gồm lãnh đạo nhiều bộ, ngành và các chuyên gia kinh tế. Ủy ban có nhiệm vụ xây dựng đường lối phát triển các khu kinh tế tự do, quyết định những vấn đề lớn ngoài thẩm quyền của chính quyền khu kinh tế.

Nhắc đến thành công của các khu kinh tế tự do Hàn Quốc, không thể không đề cập tới sự chuyển mình của Incheon - trung tâm phát triển logistics, kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng và giải trí của cả vùng Đông Bắc Á, với những công viên hấp dẫn hàng đầu thế giới. Xuất phát từ một vùng đất cảng nghèo nàn, chịu sự tàn phá nặng nề của chiến tranh Triều Tiên, nhưng nhờ vào hướng đi táo bạo mà hợp lý của Chính phủ, Incheon ngày nay được ngợi ca là “thành phố quốc dân” - biểu tượng cho sự phát triển của đất nước. Năm 2016, trong tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hàn Quốc đạt trên 2,4 tỷ USD, riêng khu kinh tế Incheon đã thu hút hơn 1,5 tỷ USD, chiếm tới 65%<sup>13</sup>. Sân bay quốc tế Incheon hiện là sân bay vận tải lớn thứ 4 thế giới, công suất đón tới 62 triệu lượt khách/năm<sup>14</sup>. Vào tháng 10/2003, khu vực xung quanh sân bay được thiết kế thành khu tự do thuế quan, để khuyến khích các đầu tư dịch vụ hậu cần toàn cầu kể cả chuyên chở hàng hoá hoá tốc. Điểm nổi bật trong cơ chế, chính sách của khu kinh tế tự do Incheon là đảm bảo rất nhiều lợi thế cho các nhà đầu tư nước ngoài:

<sup>10</sup> UN Habitat (2019): *The Story of Shenzhen: Its Economic, Social and Environmental Transformation*.

<sup>11</sup> Shankar Gopalakrishnan (2017): *Negative Aspects of Special Economic Zones in China*.

<sup>12</sup> World Bank Group (2017): *Special Economic Zones: An operational review of their impacts*.

<sup>13</sup> Jung Suk-yeon (2019), *IFEZ on Track to Becoming Global Business Frontier*

<sup>14</sup> Vũ Thị Hoà Như, Lê Ngọc Anh (2019): *Chính sách ưu đãi đầu tư tại một số ĐKKT trên thế giới và bài học cho Việt Nam*



**Bảng 2: Lĩnh vực ưu tiên phát triển của các khu kinh tế tự do Hàn Quốc**

Khu kinh tế	Lĩnh vực trọng tâm
Incheon	Logistics, kinh doanh dịch vụ, du lịch, giải trí, công nghệ cao
Busan-Jinhae	Vận tải biển, công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao, du lịch và dịch vụ gắn với biển
Gwangyang	Vận tải biển, sản phẩm thép và hóa chất, du lịch và dịch vụ
Yellow Sea	Công nghệ cao, công nghệ sinh học và vận tải biển
Saemangeum-Gunsan	Công nghệ cao, công nghệ mới, tái tạo, du lịch và dịch vụ cho khách Trung Quốc
Daegu-Gyeongbuk	Giáo dục, y tế, công nghiệp thời trang, công nghệ thông tin
Donghae	Công nghiệp vật liệu, dịch vụ logistics, du lịch
Chungbuk	Dược phẩm sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ cao tập trung vào công nghệ năng lượng mặt trời.

**Nguồn:** Forbes Custom (2017), *Korea's Free Economic Zones*.

*Thứ nhất, các ưu đãi về tài chính:* Theo quy định của Chính phủ Hàn Quốc, vốn đầu tư vào khu kinh tế tự do đối với các nhà đầu tư nước ngoài không được ít hơn 5 triệu USD, nhưng bù lại họ sẽ được toàn quyền sở hữu doanh nghiệp, được phép chuyển lợi nhuận và vốn ra khỏi Hàn Quốc. Các doanh nghiệp được miễn tất cả các loại thuế trong vòng ba năm đầu tiên và giảm 50% thuế thêm hai năm tiếp theo; đối với xí nghiệp sử dụng công nghệ cao hoặc hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp dịch vụ thậm chí còn được miễn thuế tới năm năm. Riêng những dự án đầu tư hơn 50 triệu USD được miễn 100% thuế cho bảy năm đầu tiên và giảm 50% thuế cho ba năm tiếp theo. Người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế cũng được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập. Họ được quyền lựa chọn hoặc là đóng tổng các loại thuế với mức 30% hoặc chốt mức 17% thuế thu nhập cố định<sup>15</sup>.

Theo Luật Xúc tiến đầu tư nước ngoài năm 2014, nhà đầu tư sẽ nhận được trợ cấp bằng 10 - 20% tổng giá trị đầu tư trong các trường hợp sau: người nước ngoài nhận được cổ phiếu

nhưng dùng để tái đầu tư tại Hàn Quốc, các công ty nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực sản xuất với vốn đầu tư từ 10 triệu USD trở lên hoặc đầu tư vào các cơ sở nghiên cứu với số vốn từ 5 triệu USD trở lên. Số tiền trợ cấp này giúp giảm gánh nặng về chi phí mặt bằng, xây dựng nhà xưởng... cho doanh nghiệp.

*Thứ hai, đơn giản hóa thủ tục hành chính:* Ban quản lý khu kinh tế tự do có quyền hạn cao hơn cả bộ trưởng và chủ tịch tỉnh, được quyền tự đề ra kế hoạch phát triển cụ thể, cung cấp các dịch vụ hành chính một cửa cho các nhà đầu tư, như tư vấn đầu tư, thủ tục xin phép và cấp phép... Lễ thói quan liêu hành chính được giảm thiểu tối đa nhằm hạn chế bất lợi cho nhà đầu tư. Các quy tắc và thủ tục hành chính được sửa đổi phù hợp với các tiêu chuẩn toàn cầu, thể hiện trong 34 quy định nêu tại Luật khu kinh tế tự do của Hàn Quốc.

Bộ Tài chính và Kinh tế lập ra Phòng Kế hoạch của khu kinh tế tự do để hỗ trợ về hành chính cho các nhà đầu tư nước ngoài. Phòng Kế hoạch có trách nhiệm thành lập và vận hành khu kinh tế tự do, tiến hành thu hút đầu tư. Chính phủ thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm cho

<sup>15</sup> Forbes Custom (2017); <https://www.forbes.com/custom/2017/03/10/koreas-free-economic-zones/>



lãnh đạo các doanh nghiệp đầu tư tại khu kinh tế. Tổng thống chỉ định đích danh các thanh sát viên để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư trong quá trình hoạt động.

*Thứ ba, đảm bảo điều kiện kinh doanh và điều kiện sống tối ưu cho nhà đầu tư nước ngoài:* Các doanh nghiệp hải ngoại không thể phân nản điều gì khi đầu tư vào khu kinh tế tự do Incheon, với môi trường sống vô cùng tiện nghi dành cho người nước ngoài, đáp ứng mọi yêu cầu về hành chính, nhà ở, giáo dục, y tế và hàng rào ngôn ngữ. Incheon có kết cấu hạ tầng, thể chế, sân bay... hiện đại theo kiểu Mỹ, hướng tới các nhà đầu tư Âu - Mỹ thay vì đặt mục tiêu là các nhà đầu tư châu Á, kể cả Nhật Bản. Đáng chú ý, Bộ Tư pháp Hàn Quốc còn đưa ra chính

sách nhập cư đặc biệt đối với Incheon, đó là người nước ngoài đầu tư 1,5 triệu USD vào ngành du lịch có thể nhận được quyền cư trú vĩnh viễn tại Incheon. Thành phố nhân tạo Songdo thuộc khu kinh tế Incheon được dựng lên với tham vọng không chỉ làm trung tâm của Hàn Quốc mà của toàn bộ các tập đoàn toàn cầu, vì thế ngôn ngữ chung ở đây là tiếng Anh. 70% học sinh tại các trường là người ngoại quốc. Ngay cả quy hoạch của thành phố cũng mang nhiều yếu tố ngoại. Tại Songdo có thể tìm thấy các đại lộ của Paris, công viên trung tâm khiến người ta liên tưởng đến New York, hệ thống sông đào của Venice - Italy, nhà hát trung tâm với kiến trúc của nhà hát nổi tiếng Opera Sydney...

**Bảng 3: Những ưu tiên dành cho người nước ngoài tại khu kinh tế tự do Incheon**

Lĩnh vực	Lợi ích
Kinh doanh	- Cởi bỏ những hạn chế về kinh doanh ban đầu đối với các công ty vừa và nhỏ. - Cho phép thanh toán ngoại tệ trực tiếp với các giao dịch hiện hành dưới 10.000 USD.
Lao động và quản lý	- Các công ty có vốn nước ngoài đặt trụ sở tại KKT tự do được phép cho công nhân nghỉ phép mà không phải trả lương. - Sự linh hoạt về lao động được đẩy mạnh bằng cách cho phép thuê ngoài nguồn lao động có tay nghề và kỹ năng cao.
Y tế, giáo dục	- Cho phép mở các trường học, bệnh viện và nhà thuốc do người nước ngoài bỏ vốn. Trợ cấp tài chính cho xây dựng bệnh viện và trường học. - Cư dân trong nước có thể học tại các trường của người nước ngoài.
Phát thanh truyền hình	Các kênh truyền phát lại các mạng thông tin và truyền thông nước ngoài được kéo dài từ 10 - 20%.
Hành chính	- Cho phép sử dụng tiếng Anh trong các văn bản chung. - Thành lập văn phòng thanh tra đầu tư nước ngoài.

*Nguồn: Võ Đại Lực (2009), Các khu kinh tế tự do ở Dubai, Hàn Quốc và Trung Quốc.*

**3. Kinh nghiệm phát triển các đặc khu kinh tế của Ấn Độ**

Ấn Độ là quốc gia sớm nhất ở châu Á áp dụng mô hình khu chế xuất (EPZ) nhằm thúc đẩy xuất khẩu; EPZ đầu tiên được thành lập ở

Kandla, bang Gujarat từ năm 1965. Tuy nhiên, do thiếu cơ chế, chính sách hợp lý và sự hỗ trợ của Chính phủ nên các EPZ đã không thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài. Chứng kiến sự thành công của Thâm Quyển, Chính phủ Ấn Độ



chủ trương xây dựng các ĐKKT dựa trên mô hình mẫu từ Trung Quốc. Từ năm 2000 - 2014, Ấn Độ đã cấp phép cho 564 ĐKKT, nhưng tính đến tháng 6/2014, chỉ còn lại 192 khu, trong đó rất nhiều ĐKKT không hoạt động hết công suất. Có thời điểm các nhà đầu tư rút khỏi 61 trong số 139 ĐKKT được phê duyệt tại bang Maharashtra. Trong giai đoạn 2013 - 2014, tổng xuất khẩu từ hàng trăm ĐKKT là 82,4 tỷ USD, chỉ đóng góp vào một phần tư tổng xuất khẩu cả nước; số liệu này cho thấy ĐKKT rõ ràng không phải nguồn xuất khẩu chính của Ấn Độ. Theo thống kê năm 2014, tổng số việc làm được tạo ra trong các ĐKKT là 1.277.645, giảm khoảng nửa triệu lao động so với con số 1.743.530 của năm 2009 (Raj Kumari (2015)). Luật ĐKKT đã được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2005 làm hành lang pháp lý cho việc phát triển đặc khu, nhưng cho đến nay đa số ĐKKT của Ấn Độ vẫn hoạt động thiếu hiệu quả do những nguyên nhân sau:

**Thứ nhất**, Ấn Độ bắt chước rập khuôn “công thức” của ĐKKT Thâm Quyển khi chưa có sự nghiên cứu kỹ lưỡng sao cho phù hợp với điều kiện phát triển cụ thể của đất nước mình. Thâm Quyển có ưu thế vượt trội hiếm có là nằm liền kề và có chung ngôn ngữ, chung văn hóa và dân tộc với Hồng Kông, trực tiếp chịu ảnh hưởng từ mô hình thể chế của Hồng Kông với đặc trưng cơ bản là mức độ tự do hóa và quốc tế hoá cao. Hồng Kông là nhà đầu tư đồng thời là bạn hàng xuất khẩu lớn nhất của Thâm Quyển trong nhiều năm liền. Nếu không có Hồng Kông sẽ không có ĐKKT Thâm Quyển. Đây chính là lý do khiến các đặc khu ra đời sau này khó có thể tái hiện thành công của Thâm Quyển. Ấn Độ cũng thiếu đội ngũ Ấn kiều với tiềm lực mạnh, sẵn sàng đầu tư về quê hương như 57 triệu người Hoa ở nước ngoài vào thời điểm những năm 80. Tổng diện tích các ĐKKT của Ấn Độ là 61.624 ha, trong khi riêng Thâm Quyển đã sở hữu quỹ đất 49.300 ha. Một sai lầm khác của Ấn Độ là ồ ạt thiết lập ĐKKT

trong giai đoạn suy thoái kinh tế toàn cầu (2008 - 2009), khi nhu cầu đối với hàng hóa Ấn Độ giảm mạnh. Đó là chưa kể nhiều ĐKKT được đặt tại vị trí không thuận lợi, xa các trung tâm kinh tế lớn.

**Thứ hai**, Ấn Độ chưa tạo lập được thể chế hành chính và kinh tế vượt trội theo hướng giảm thiểu tối đa sự can thiệp của Nhà nước, phát huy hiệu quả nhất tác động của thị trường. Tổ chức bộ máy công kênh, có quá nhiều cơ quan tham gia vào vận hành ĐKKT thay vì một ban quản lý độc lập duy nhất. Hội đồng phê duyệt - cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất, hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận gồm 19 thành viên, do Thứ trưởng Bộ Công thương làm Chủ tịch. Các thành viên còn lại là đại diện các Bộ Tài chính, Khoa học công nghệ, Công nghiệp nhỏ và Nông thôn, Quốc phòng, Nội vụ, Lâm nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Phát triển đô thị, Ấn kiều. Ngoài ra, còn có đại diện của ngành công nghệ thông tin, một giáo sư của Viện Quản lý Ngoại thương, một đại diện do Chính phủ Ấn Độ chỉ định và một số cơ quan khác. Trở ngại lớn khi đầu tư vào Ấn Độ là hệ thống pháp lý, thủ tục hành chính hết sức phức tạp, chông chéo. Các doanh nghiệp phải đối mặt với 19 cơ quan liên Bộ để được cấp giấy phép đầu tư. Việc giải quyết tranh chấp cũng mất rất nhiều thời gian, có những vụ kéo dài tới hàng chục năm.

**Thứ ba**, các ĐKKT quy mô lớn làm thu hẹp diện tích đất nông nghiệp, vấp phải sự phản kháng mạnh mẽ từ cộng đồng: Sau năm 2006, Ấn Độ thành lập một số ĐKKT có diện tích hàng trăm km<sup>2</sup> nên bắt buộc phải thu hồi nhiều ruộng đất. Trong khi đó, nghề nông là nguồn sống chính cho khoảng hai phần ba dân số ở Ấn Độ. Mức giá đền bù cũng chưa thỏa đáng, có nơi chỉ trả được 4 rupee/m<sup>2</sup> (tương đương 10 cent) - quả rẻ mạt và không công bằng với người nông dân. Nhiều bang cưỡng chế thu hồi



đất mà không có biện pháp hữu hiệu về tái định cư, tạo việc làm cho nông dân bị mất đất, dẫn tới bất bình đẳng ngày càng gia tăng. Phần lớn nông dân có trình độ thấp, chưa qua đào tạo, khó đáp ứng được yêu cầu chuyên môn tại các cơ sở sản xuất trong ĐKKT. Hàng loạt các cuộc biểu tình lan rộng; đơn cử năm 2008 cuộc đụng độ đẫm máu giữa cảnh sát và nông dân tại bang Tây Bengal khi các nhân viên nhà nước tiến vào một khu đất xây dựng ĐKKT đã khiến ít nhất 14 người thiệt mạng và 45 người bị thương<sup>16</sup>.

**Thứ tư**, các cơ chế, chính sách thiếu tính cạnh tranh, chủ yếu dựa vào ưu đãi thuế dài hạn gây thất thu ngân sách: Để hấp dẫn các nhà đầu tư, Ấn Độ thực hiện miễn thuế thu nhập, thuế nhập khẩu, thuế bán hàng, thuế dịch vụ, thuế môn bài... Các nhà đầu tư tại ĐKKT được giảm thuế trong vòng 15 năm. Thất thu thuế, đến lượt nó, lại ảnh hưởng tới nguồn vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho ĐKKT, trong khi nguồn kinh phí này vốn đã là một áp lực lớn.

**Thứ năm**, do công tác quản lý chưa hiệu quả, một số ĐKKT Ấn Độ phải đối mặt với những ảnh hưởng xấu về mặt xã hội, tỷ lệ tội phạm gia tăng, các giá trị văn hóa truyền thống bị xói mòn. Những ưu đãi cho các ĐKKT tạo điều kiện thuận lợi cho tham nhũng, rửa tiền thông qua gian lận xuất khẩu, thao túng chính sách (nhất là đất đai). Nhiều quan chức coi ĐKKT là phương tiện để kiếm chác, đầu cơ trục lợi. Năm 2005, khoảng 60% các công ty trong ĐKKT của Ấn Độ cáo buộc phải chi trả những khoản bất thường cho giới chức<sup>17</sup>. Trên thực tế, có những ĐKKT hầu như chỉ tính đến việc giao dịch bất động sản, thay vì thu hút đầu tư vào các ngành mới, có giá trị gia tăng cao; Các nhà đầu tư hy vọng chiếm được đất đai giá rẻ, đầu tư vào đó một số cơ sở hạ tầng tối thiểu rồi bán đi để kiếm lời.

**Thứ sáu**, sự bùng nổ các ĐKKT đặt Ấn Độ trước hiểm họa ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do các chất thải công nghiệp từ đặc khu. Hệ sinh thái biển cũng bị đe dọa, nhiều loài thủy sản bị tận diệt. Không chỉ có Mumbai là thành phố đông dân bị ô nhiễm hàng đầu thế giới, mà một số khu vực khác của Ấn Độ cũng trong tình trạng tương tự. Các loại bệnh như bệnh phổi, đường ruột, ung thư có chiều hướng gia tăng.

### Kết luận

Để phát triển hiệu quả mô hình ĐKKT, những quốc gia đi sau như Việt Nam không thể chỉ nhìn nhận một phía ở những trường hợp thành công mà cần phải lường trước cả những rủi ro, hệ lụy hay nguy cơ thất bại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, khi những rào cản thương mại dần được xóa bỏ đồng nghĩa với những lợi thế từng là đặc trưng của ĐKKT như vị trí lý tưởng, lao động giá rẻ hay mức thuế ưu đãi không còn hấp dẫn như trước đây, xu hướng theo đuổi các dự án ĐKKT sẽ hợp lý hơn cả nếu được xây dựng dựa trên bối cảnh đặc thù của mỗi quốc gia; Trong đó hai yếu tố quan trọng nhất là: **Thứ nhất**, tạo lập thể chế hành chính và kinh tế hiện đại, vượt trội theo hướng giảm thiểu tối đa sự can thiệp của Nhà nước, phát huy hiệu quả nhất tác động của thị trường, ban quản lý ĐKKT có thực quyền về lập pháp và hành pháp, chủ động điều hành tiến trình phát triển kinh tế, bộ máy hành chính tinh gọn, thông suốt, minh bạch và công khai; **Thứ hai**, trọng tâm cần ưu tiên của các ĐKKT là tiếp nhận công nghệ, thiết bị tiên tiến, cung cấp cho thị trường những sản phẩm với hàm lượng giá trị gia tăng cao và lấy đó làm nòng cốt để nâng cao năng lực và trình độ công nghệ quốc gia♦

<sup>16</sup> Raj Kumari (dd.)

<sup>17</sup> Raj Kumari (dd.)